

## Tuần 4

Thứ hai ngày 15 tháng 9 năm 2014

### Buổi sáng:

### Tập đọc

#### Một người chính trực

(Theo Quỳnh Cư, Đỗ Đức Hùng)

#### I.Mục tiêu:

1. Đọc lưu loát, trôi chảy toàn bài. Biết đọc truyện với giọng kể thông thả, rõ ràng. Đọc phân biệt lời các nhân vật, thể hiện rõ sự chính trực, ngay thẳng của Tô Hiến Thành.

2. Hiểu nội dung, ý nghĩa của truyện: Ca ngợi sự chính trực, thanh liêm, tấm lòng vì dân, vì nước của Tô Hiến Thành.

#### II.Đồ dùng dạy học:

tranh minh họa SGK.

#### III.Các hoạt động dạy học:

##### A.Kiểm tra bài cũ:

- GV gọi 2 HS đọc bài  *Người ăn xin*  và trả lời câu hỏi 2, 3, 4.

HS: Đọc bài và trả lời câu hỏi.

##### B.Dạy bài mới:

###### 1.Giới thiệu và ghi đầu bài:

###### 2.Luyện đọc và tìm hiểu bài:

###### a.Luyện đọc:

- GV nghe HS đọc, sửa lỗi phát âm cho HS kết hợp giải nghĩa từ.

HS: Nói tiếp nhau đọc 3 đoạn của truyện (2 - 3 lượt)

- GV đọc diễn cảm toàn bài.

###### b.Tìm hiểu bài:

? Đoạn này kể chuyện gì

HS: Luyện đọc theo cặp  
1 - 2 em đọc cả bài.

? Trong chuyện lập ngôi vua sự chính trực của Tô Hiến Thành thể hiện như thế nào

HS: Đọc thầm từ đầu đến Lý Cao Tông và trả lời câu hỏi.

- Thái độ chính trực của Tô Hiến Thành đối với chuyện lập ngôi vua.

- Tô Hiến Thành không nhận vàng bạc đút lót để làm sai di chiếu của vua đã mất. Ông cứ theo di chiếu mà lập Thái tử Long Cán lên làm vua.

- HS đọc đoạn 2 và trả lời:

? Khi Tô Hiến Thành ốm nặng, ai

HS: Quan tham chi chính sự Vũ Tán

thường xuyên chăm sóc ông

- HS đọc đoạn 3 và trả lời:

? Tô Hiến Thành tiến cử ai thay ông đứng đầu triều đình

? Vì sao Thái hậu ngạc nhiên khi Tô Hiến Thành tiến cử Trần Trung Tá

? Trong việc tìm người giúp nước sự chính trực của ông Tô Hiến Thành thể hiện như thế nào

? Vì sao nhân dân ca ngợi những người chính trực như ông Tô Hiến Thành

*c. Hướng dẫn HS đọc diễn cảm:*

- GV hướng dẫn HS luyện đọc diễn cảm đoạn đối thoại theo phân vai đoạn □*Từ một hôm ... Trần Trung Tá*□ .

3. Củng cố dặn dò:

- Củng cố nội dung bài. Nhận xét giờ học.

Đường ngày đêm hầu hạ ông.

HS: Quan gián nghị đại phu Trần Trung Tá.

HS: Vì lúc nào Vũ Tán Đường cũng ở bên giường bệnh Tô Hiến Thành, tận tình chăm sóc ông nhưng lại không được tiến cử, còn Trần Trung Tá bận nhiều công việc nên ít khi tới thăm ông, lại được tiến cử.

HS: Cử người tài ba ra giúp nước chứ không cử người ngày đêm hầu hạ mình.

HS: Vì những người chính trực bao giờ cũng đặt lợi ích của chung lên trên lợi ích riêng, họ làm nhiều điều tốt cho dân cho nước.

HS: 4 em nối tiếp nhau đọc 4 đoạn.

- Đọc phân vai theo hướng dẫn.

## Toán

### So sánh và xếp thứ tự các số tự nhiên

#### I. Mục tiêu:

- Giúp HS hệ thống hoá 1 số hiểu biết ban đầu về cách so sánh 2 số tự nhiên.
- Đặc điểm về thứ tự của các số tự nhiên.

#### II. Đồ dùng dạy - học:

- Bảng nhóm, băng giấy vẽ sẵn tia số, ...

#### III. Các hoạt động dạy học chủ yếu:

##### A. Kiểm tra bài cũ:

##### B. Dạy bài mới:

##### 1. Giới thiệu ghi tên bài:

##### 2. Hướng dẫn HS nhận biết cách so sánh 2 số tự nhiên:

- GV viết lên bảng các cặp số sau:

100 và 89

456 và 231

4578 và 6325

HS: Tự so sánh ba cặp số đó.

- Em tự suy nghĩ và tìm xem 2 số tự nhiên mà em có thể xác định được số nào lớn, số nào bé?

- Như vậy, với 2 số tự nhiên bất kỳ chúng ta luôn xác định được điều gì?

- GV ghi bảng: Hãy so sánh 2 số:  
100 và 99  
10 và 9

- GV viết bảng các cặp số:  
123 và 456  
7891 và 7578

? Em đã so sánh như thế nào

- GV ghi bảng so sánh 2 số sau:  
12357 và 12357

Treo bảng phụ vẽ sẵn tia số.

## **2.GV hướng dẫn HS nhận biết về sắp xếp các số tự nhiên theo thứ tự xác định**

-GV ghi bảng các số tự nhiên:  
7698 ; 7968 ; 7896 ; 7869

=> *Kết luận: Bao giờ cũng so sánh được 2 số tự nhiên nên bao giờ cũng sắp xếp được thứ tự của các số tự nhiên.*

### **3.Thực hành:**

+ Bài 1:

+ Bài 2: Lớp làm vở, 2 em làm bảng nhóm.

+ Bài 3: Cho HS làm bài rồi chữa bài.

- GV chữa bài cho HS.

### **4.Củng cố dặn dò:**

-Củng cố nội dung bài. Nhận xét giờ học.

HS: Không thể tìm được.

HS:luôn xác định được số nào lớn hơn, số nào bé hơn hay 2 số đó bằng nhau.

HS: So sánh:  $100 > 99$  ;  $10 > 9$

=> Vậy trong 2 số tự nhiên, số nào có nhiều chữ số hơn thì lớn hơn và ngược lại.

HS: So sánh 2 cặp số đó.

$123 < 456$

$7891 > 7578$

HS: So sánh các chữ số ở cùng 1 hàng lần lượt từ trái sang phải. Chữ số ở hàng nào lớn hơn thì số đó lớn hơn và ngược lại.

HS: So sánh:

$12357 = 12357$

=> Kết luận: 2 số có các chữ số bằng nhau và từng cặp số bằng nhau thì 2 số đó bằng nhau.

HS: Vẽ tia số và biểu diễn các số tự nhiên trên tia số.

HS: Sắp xếp theo thứ tự từ lớn đến bé, từ bé đến lớn và yêu cầu HS chỉ ra số lớn nhất, số bé nhất của các số đó.

HS: Tự đọc yêu cầu và tự làm bài.

HS: Dán bảng và trình bày.

a) 8136 ; 8316 ; 8361

b) 5724 ; 5740 ; 5742

c) 63841 ; 64813 ; 64831

## Lịch sử

### Nước Âu Lạc

#### I.Mục tiêu:

- HS biết nước Âu Lạc là sự nối tiếp của nước Văn Lang.
- Thời gian tồn tại của nước Âu Lạc, tên Vua, nơi kinh đô đóng.
- Sự phát triển về quân sự của nước Âu Lạc.
- Nguyên nhân thắng lợi và nguyên nhân thất bại của nước Âu Lạc trước sự xâm

lược của Triệu Đà.

#### II.Đồ dùng dạy học:

Lược đồ Bắc Bộ và Bắc Trung Bộ, hình trong SGK, ...

#### III.Các hoạt động dạy học chủ yếu:

##### **A.Kiểm tra bài cũ:**

GV gọi HS nêu lại phần ghi nhớ.

HS: 1 - 2 em nêu phần ghi nhớ.

##### **B.Dạy bài mới:**

1.Giới thiệu ghi đầu bài:

##### **2.Các hoạt động:**

\* HĐ1: Làm việc cá nhân.

Em hãy đánh dấu x vào ô  sau những điểm giống nhau về cuộc sống của người Lạc Việt và người Âu Việt.

HS: Đọc SGK và làm bài tập.

+ Sống trên cùng 1 địa bàn

+ Đều biết chế tạo đồng hồ

+ Đều biết rèn sắt

+ Đều trồng lúa và chăn nuôi

+ Tục lệ có nhiều điểm giống nhau

- GV kết luận: Cuộc sống của người Âu Việt và người Lạc Việt có những điểm tương đồng và họ hoà hợp với nhau.

\* HĐ2: Làm việc cả lớp.

-Treo lược đồ.

? So sánh sự khác nhau về nơi đóng đô của nước Văn Lang và nước Âu Lạc

HS: Xác định trên lược đồ hình 1 nơi đóng đô của nước Âu Lạc.

HS: Nước Văn Lang: Phong Châu, Phú Thọ.

Nước Âu Lạc: Cổ Loa - Đông Anh - Hà Nội.

? Nêu tác dụng của nỏ thần và thành Cổ Loa (qua sơ đồ)

HS: Tác dụng bắn 1 lần được nhiều mũi tên ...

\* HĐ3: Làm việc cả lớp.

HS: Đọc SGK đoạn từ “Năm 207 TCN.... phương Bắc” và trả lời câu hỏi.

?Kể lại cuộc kháng chiến chống quân xâm lược Triệu Đà của nhân dân Âu Lạc.

HS: Tự kể.

? Vì sao cuộc xâm lược của quân Triệu Đà lại thất bại

HS: Trả lời.

? Vì sao năm 179 TCN nước Âu Lạc rơi vào ách đô hộ của phong kiến phương Bắc  
=> Gọi HS đọc phần ghi nhớ trong SGK.

3. Củng cố dặn dò:

HS: 3 - 4 em đọc phần ghi nhớ.

- Củng cố nội dung bài. Nhận xét giờ học.

## Buổi chiều:

### Kỹ thuật

#### Khâu thường (Tiết 1)

##### I. Mục tiêu:

- HS biết cách cầm vải, cầm kim, lên kim, xuống kim khi khâu, và đặc điểm mũi khâu, đường khâu thường.
- Biết cách khâu và khâu được các mũi khâu thường theo đường vạch dấu.
- Rèn luyện tính kiên trì, sự khéo léo của đôi tay.

##### II. Đồ dùng dạy - học:

- Bộ đồ dùng.

##### III. Các hoạt động dạy học:

###### **1. Giới thiệu và nêu mục đích bài học:**

\* HĐ 1: Hướng dẫn HS quan sát và nhận xét mẫu.

- Giới thiệu mẫu khâu.
  - GV bổ sung và kết luận đặc điểm của đường khâu.
- Quan sát và nhận xét.  
- Đọc mục 1 của phần ghi nhớ.

\* HĐ 2: Hướng dẫn thao tác.

###### **a) GV hướng dẫn HS thực hiện 1 số thao tác khâu, thêu cơ bản**

- GV quan sát, uốn nắn.
- Qs H1, nêu cách cầm vải, cầm kim.  
- Quan sát H2a, 2b nêu cách lên kim, xuống kim.

###### **- Kết luận nội dung 1.**

###### **b) GV hướng dẫn thao tác kỹ thuật khâu thường.**

GV treo tranh.

HS: Lên bảng thực hiện.

HS: Qs tranh, nêu các bước khâu thường.

- Quan sát H4 để nêu cách vạch dấu đường khâu thường.

- GV nhận xét và hướng dẫn HS vạch dấu đường khâu theo 2 cách.

- Đọc nội dung SGK và tranh quy trình để trả lời câu hỏi về cách khâu

- GV hướng dẫn 2 lần thao tác kỹ thuật khâu mũi thường.
- Hd thao tác khâu lại mũi và cắt chỉ.

thường và khâu theo đường vạch dấu.

HS: Đọc ghi nhớ cuối bài.

## 2. Củng cố dặn dò:

- Củng cố nội dung bài. Nhận xét tiết học.

## Hoạt động ngoài giờ

### an toàn giao thông

### Bài 1: Biển báo hiệu giao thông đường thủy

#### I. Mục tiêu:

1. Kiến thức: HS hiểu ý nghĩa tác dụng của biển báo trong giao thông.
2. Kỹ năng: Nhận biết được các loại cọc tiêu, rào chắn, vạch kẻ đường và xác định đúng nơi có vạch kẻ đường, cọc tiêu và rào chắn.
3. Thái độ: Khi đi đường luôn biết quan sát đến mọi tín hiệu giao thông để chấp hành đúng Luật giao thông đường bộ đảm bảo an toàn giao thông.

#### II. Chuẩn bị:

Biển báo giao thông.

#### III. Các hoạt động chính:

\* Hoạt động 1: Ôn bài cũ và giới thiệu bài mới:

a) *Mục tiêu:*

b) *Cách tiến hành:*

+ Trò chơi 1: Hộp thư chạy

- GV giới thiệu trò chơi, cách chơi và điều khiển trò chơi.

+ Trò chơi 2: Đi tìm biển báo hiệu giao thông.

- GV hướng dẫn cách chơi.

\* Hoạt động 2: Tìm hiểu các biển báo giao thông.

a) *Mục tiêu:*

b) *Cách tiến hành:*

? Những ai đã nhìn thấy vạch kẻ trên đường

? Mô tả vạch kẻ đó

? Người ta kẻ vạch để làm gì

\* *Hoạt động 3: Kiểm tra hiểu biết:*

HS: Chơi trò chơi theo sự điều khiển của GV.

HS: Chơi trò chơi.

HS: Giơ tay

HS: Để phân chia làn đường, làn xe, hướng đi, vị trí dừng lại.

- GV phát phiếu học tập.
- GV thu phiếu, kiểm tra sự hiểu bài của học sinh.
- \* **Hoạt động 5: Củng cố, dặn dò:**
- Nhận xét giờ học.

HS: Làm bài vào phiếu học tập.

## Tiếng Anh

(Giáo viên chuyên ngành soạn - giảng)

**Thứ ba ngày 16 tháng 9 năm 2014**

### Buổi sáng:

### Chính tả (Nhớ viết)

#### truyện cổ nước mình

#### I. Mục tiêu:

1. Nhớ - viết lại đúng chính tả, trình bày đúng 14 dòng đầu của bài thơ “Truyện cổ nước mình”.
2. Tiếp tục nâng cao kỹ năng viết đúng các từ có âm đầu *r/d/ gi* hoặc có vần *ân/âng*.

#### II. Đồ dùng dạy - học:

- Bảng nhóm.

#### III. Các hoạt động dạy - học:

##### **A. Kiểm tra bài cũ:**

GV kiểm tra 2 nhóm HS thi tiếp sức viết đúng, viết nhanh tên các con vật bắt đầu bằng *tr/ch*.

HS: 2 nhóm viết ...

##### **B. Dạy bài mới:**

##### **1. Giới thiệu ghi đầu bài:**

##### **2. Hướng dẫn HS nhớ viết:**

HS: - 1 em đọc yêu cầu của bài. - 1 em đọc thuộc lòng đoạn thơ cần viết. - Gấp sách, nhớ lại và tự viết. - Từng cặp đổi vở cho nhau, soát lỗi ghi ra lề.

- GV nêu nhận xét chung.

##### **3. Hướng dẫn HS làm bài tập:**

+ Bài 2a:

- GV nhắc HS từ cần điền vào ô trống cần hợp với nghĩa của câu viết đúng

HS: Đọc yêu cầu của bài.

- Làm bài vào vở, 1 số em làm vào phiếu.

chính tả.

- GV chốt lại lời giải đúng:

2a) - Nhớ một buổi trưa nào, nồm nam cơn gió thổi.

-Gió đưa tiếng sáo, gió nâng cánh diều.

- Cho điểm những em làm đúng.

#### **4.Củng cố dặn dò:**

-Củng cố nội dung bài. GV nhận xét tiết học.

- Dán phiếu lên bảng trình bày.

- Cả lớp cùng nhận xét.

2b) - Trưa tròn bóng nắng nghỉ chân chốn này / Dân dăng một quả xôi đây.

-Sáng một vầng trên sân / Nơi cả nhà tiễn chân.

## Toán

### Luyện tập

#### **I.Mục tiêu:**

- Giúp HS củng cố về viết và so sánh các số tự nhiên.

- Bước đầu làm quen với bài tập dạng  $x < 5$  ;  $68 < x < 92$  (với  $x$  là số tự nhiên)

#### **II.Đồ dùng:**

Bảng nhóm.

#### **III.Các hoạt động dạy học chủ yếu:**

##### **A.Kiểm tra bài cũ:**

##### **B.Dạy bài mới:**

##### **1.Giới thiệu và ghi đầu bài:**

##### **2.Hướng dẫn HS luyện tập:**

##### **+ Bài 1:**

HS: Tự làm bài rồi chữa bài.

Kết quả: a) 0; 10; 100

b) 9, 99, 999

##### **+ Bài 2:**

HS: Tự làm bài rồi chữa bài.

a) Có 10 số có 1 chữ số là:

0; 1; 2; 3; 4; 5; 6; 7; 8; 9

b) Có 90 số có 2 chữ số là:

10; 11; 12; ...; 99

##### **+ Bài 3: Làm theo nhóm.**

HS: - Các nhóm làm vào bảng nhóm.

- Đại diện nhóm lên dán kết quả.

a)  $859\boxed{0}67 < 859\ 167$

b)  $4\boxed{9}2\ 037 > 482\ 037$

c)  $609\ 608 < 609\ 60\boxed{9}$

d)  $246\ 309 = \boxed{2}\ 46\ 309$

##### **+ Bài 4: HS làm vào vở.**

HS: Làm bài vào vở.



+ Bài 5: Làm vào vở.

$$2 < x < 5 \Rightarrow x = 3; 4$$

HS: - Làm bài vào vở.

- 1 HS lên bảng chữa bài.

Các số tròn chục lớn hơn 68 và bé hơn 92 là: 70; 80; 90. vậy x là 70; 80; 90

### 3. Củng cố □ dặn dò:

- Củng cố nội dung bài. Nhận xét tiết học.

## Luyện từ và câu

### Từ ghép và từ láy

#### I. Mục tiêu:

1. Nắm được 2 cách chính cấu tạo từ phức của tiếng Việt.
2. Bước đầu biết vận dụng những kiến thức đã học để phân biệt từ ghép với từ láy, tìm được các từ ghép và từ láy đơn giản, tập đặt câu với các từ đó.

#### II. Đồ dùng dạy - học:

Bảng phụ.

#### III. Các hoạt động dạy □ học:

##### A. Kiểm tra bài cũ:

GV gọi HS lên bảng:

HS: 1 em làm bài tập 4.

- Từ phức có 2 tiếng trở lên.

- Từ đơn chỉ có 1 tiếng.

##### B. Dạy bài mới:

##### 1. Giới thiệu và ghi đầu bài:

##### 2. Phần nhận xét:

- GV gọi 1 HS đọc câu thơ 1.

HS: - 1 em đọc nội dung bài tập và gợi ý.

- Cả lớp đọc thầm lại.

HS: Tôi nghe .....đời sau

- Cả lớp đọc thầm, suy nghĩ, nêu NX.

- GV kết luận:

+ Các từ “truyện cổ, ông cha” do những tiếng có nghĩa tạo thành.

+ Từ phức “thì thầm” do các tiếng có âm đầu “th” lặp lại nhau tạo thành.

- GV gọi 1 HS đọc khổ thơ tiếp.

HS: Đọc: “Thuyền ta .....tiếng chim”

? Từ phức nào do những tiếng có nghĩa tạo thành

HS: .....lặng im.

? Từ phức nào do những tiếng có âm đầu hoặc vần lặp lại tạo thành

HS: .....chậm chậm, cheo leo,

##### 3. Phần ghi nhớ:

-Treo bảng phụ viết ghi nhớ.

HS: 2 em đọc nội dung phần ghi nhớ.  
Cả lớp đọc thầm.

#### 4. Phần luyện tập:

+ Bài 1:

GV chốt lại lời giải đúng.

a) Từ ghép: ghi nhớ, đền thờ, bờ bãi, tường nhớ.

Từ láy: nô nức.

b) Từ ghép: dẻo dai, vững chắc, thanh cao.

Từ láy: mọc mọc, nhũn nhặn, cứng cáp.

+ Bài 2: Gọi HS lên chữa bài:

HS: Đọc toàn văn theo yêu cầu của bài và tự làm bài.

HS: Đọc yêu cầu, cả lớp làm vào vở.

Từ	Từ ghép	Từ láy
a) Ngay	Ngay thẳng, ngay thật, ngay lưng, ngay đơ	Ngay ngắn
b) Thẳng	Thẳng băng, thẳng cánh, thẳng đuột, thẳng tính, thẳng tay	Thẳng thắn, thẳng thớm
c) Thật	Chân thật, thành thật, thật lòng, thật lực, thật tâm, thật tình	Thật thà

- GV chữa bài cho HS.

5. Củng cố dặn dò:

-Củng cố nội dung bài. Nhận xét giờ học.

## Khoa học

### Tại sao cần ăn phối hợp nhiều loại thức ăn?

#### I. Mục tiêu:

- HS giải thích được lý do cần ăn phối hợp nhiều loại thức ăn và thường xuyên thay đổi món ăn.

- Nói tên các nhóm thức ăn cần ăn đủ, ăn vừa phải, ăn có mức độ, ăn ít và ăn hạn chế.

#### II. Đồ dùng dạy học:

- Sưu tầm tranh ảnh các loại thức ăn.

#### III. Các hoạt động dạy học:

##### A. Kiểm tra bài cũ:

? Kể tên 1 số loại vi-ta-min mà em biết | HS: Tự kể.

## **B. Dạy bài mới:**

1. Giới thiệu ghi đầu bài:

### **2. Các hoạt động dạy học:**

\* HĐ1: Thảo luận về sự cần thiết phải ăn phối hợp nhiều loại thức ăn và thường xuyên thay đổi món ăn.

+ Cách tiến hành:

Bước 1: Thảo luận nhóm.

? Tại sao ta nên ăn phối hợp nhiều loại thức ăn và thường xuyên thay đổi món ăn

\* HĐ2: Làm việc với SGK thảo luận tìm hiểu tháp dinh dưỡng cân đối.

+ Cách tiến hành:

Yêu cầu HS đọc SGK và QS hình trang 17.

Bước 1: Làm việc cá nhân

Bước 2: Làm việc theo cặp.

Bước 3: HS làm việc cả lớp.

- GV tổ chức cho HS báo cáo kết quả dưới dạng đồ nhau.

- GV kết luận (SGV)

\* HĐ3: Trò chơi “Đi chợ”

+ Cách tiến hành:

Bước 1: GV hướng dẫn cách chơi.

Bước 2: HS chơi.

Bước 3: Từng HS tham gia chơi.

- GV nhận xét, bổ sung.

### **3. Củng cố dặn dò:**

- Nhận xét giờ học.

- Dặn HS nên ăn uống đủ chất dinh dưỡng và nói với cha mẹ về nội dung của tháp dinh dưỡng.

HS: Thảo luận theo các câu hỏi.

Bước 2: Gọi đại diện các nhóm lên trình bày sau đó GV kết luận (SGV).

HS: 2 em thay nhau hỏi và trả lời.

**Hãy nói tên nhóm thức ăn:**

- **Cần ăn đủ:** - **Ăn vừa phải:**

- **Ăn có mức độ:** - **Ăn ít:**

- **Ăn hạn chế:**

- HS1 hỏi, HS2 trả lời và ngược lại.

HS: Chơi như đã hướng dẫn.

HS: Từng HS tham gia chơi.

- Thực hiện theo nội dung bài học.

## **Buổi chiều:**

### **Đạo đức**

#### **vượt khó trong học tập (Tiết 2)**

### **I. Mục tiêu:**

1. Nhận thức được cần phải có quyết tâm vượt qua khó khăn trong học tập.
2. Biết xác định những khó khăn trong học tập của bản thân và cách khắc phục.
3. Quý trọng và học tập những tấm gương biết vượt qua khó khăn trong cuộc sống và trong học tập.

Các mẫu chuyện, tấm gương, ...